

**Học phần: Kiến trúc và thiết kế phần mềm**

Nhóm: INT1427-04

**Số tín chỉ:** 3**Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
<b>Trọng số:</b>				<b>10</b>	<b>10</b>		<b>20</b>	<b>60</b>		
1	B12DCCN101	Nguyễn Thế Anh	D12CNPM1	9,0	8,0		7,0	5,0	<b>6,1</b>	
2	B12DCCN102	Nguyễn Thị Việt Anh	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	2,0	<b>4,4</b>	
3	B12DCCN419	Trần Kiều Anh	D12CNPM5	10,0	8,0		7,0	5,0	<b>6,2</b>	
4	B12DCCN471	Nguyễn Trí Bắc	D12CNPM3	7,0	7,0		6,0	1,0	<b>3,2</b>	
5	B12DCCN056	Lê Văn Cương	D12CNPM5	10,0	9,0		8,0	5,0	<b>6,5</b>	
6	B12DCCN477	Nguyễn Trọng Đạt	D12CNPM5	6,0	6,0		5,0	1,0	<b>2,8</b>	
7	B12DCCN424	Trần Trường Đạt	D12CNPM3	9,0	8,0		7,0	4,0	<b>5,5</b>	
8	B12DCCN367	Nguyễn Văn Đức	D12CNPM2	10,0	9,0		8,0	5,0	<b>6,5</b>	
9	B12DCCN011	Lê Anh Dũng	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	9,0	<b>8,9</b>	
10	B12DCCN013	Bùi Văn Dương	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	7,0	<b>7,9</b>	
11	B12DCCN274	Nguyễn Minh Duy	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	5,0	<b>6,2</b>	
12	B12DCCN110	Nguyễn Đình Giang	D12CNPM6	10,0	9,0		9,0	8,0	<b>8,5</b>	
13	B12DCCN112	Lã Mạnh Hiên	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	6,0	<b>7,3</b>	
14	B12DCCN063	Phạm Anh Hiếu	D12CNPM3	10,0	8,0		7,0	5,0	<b>6,2</b>	
15	B12DCCN115	Đặng Duy Hoàng	D12CNPM2	10,0	9,0		9,0	7,0	<b>7,9</b>	
16	B12DCCN435	Nguyễn Thị Hồng	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	7,0	<b>7,4</b>	
17	B112104019	Phạm Thị Huê	D12CNPM2	9,0	8,0		7,0	4,0	<b>5,5</b>	
18	B12DCCN436	Bùi Quang Hùng	D12CNPM2	6,0	6,0		5,0	0,0	<b>2,2</b>	
19	B12DCCN279	Phạm Quốc Hưởng	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	6,0	<b>7,1</b>	
20	B12DCCN280	Bùi Khánh Huyền	D12CNPM5	8,0	8,0		7,0	6,0	<b>6,6</b>	
21	B12DCCN441	Trần Đăng Khoa	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	5,0	<b>6,1</b>	
22	B12DCCN178	Nguyễn Trung Kiên	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	7,0	<b>7,9</b>	
23	B12DCCN025	Đỗ Thị Lan	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	8,0	<b>8,0</b>	
24	B12DCCN490	Ngô Mạnh Linh	D12CNPM5	9,0	8,0		7,0	7,0	<b>7,3</b>	
25	B12DCCN027	Nguyễn Ngọc Linh	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	7,0	<b>7,7</b>	
26	B12DCCN124	Phạm Hoàng Long	D12CNPM2	10,0	9,0		9,0	6,0	<b>7,3</b>	
27	B12DCCN389	Nguyễn Văn Luyện	D12CNPM1	10,0	9,0		8,0	6,0	<b>7,1</b>	
28	B12DCCN447	Kiều Thị Mơ	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	4,0	<b>5,6</b>	
29	B12DCCN128	Mai Thị Thu Nga	D12CNPM5	10,0	8,0		7,0	7,0	<b>7,4</b>	
30	B12DCCN496	Trần Thị Nga	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	8,0	<b>8,0</b>	
31	B12DCCN079	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D12CNPM3	10,0	8,0		7,0	7,0	<b>7,4</b>	
32	B12DCCN131	Nguyễn Thị Phương	D12CNPM1	10,0	8,0		7,0	5,0	<b>6,2</b>	
33	B12DCCN397	Nguyễn Thị Phương	D12CNPM4	10,0	8,0		7,0	5,0	<b>6,2</b>	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN082	Hoàng Văn Quân	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	6,0	6,8	
35	B12DCCN453	Hoàng ánh Quang	D12CNPM1	10,0	8,0		7,0	5,0	6,2	
36	B12DCCN134	Nguyễn Toàn Gia Quý	D12CNPM3	7,0	7,0		6,0	2,0	3,8	
37	B12DCCN501	Vũ Cao Quý	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	8,0	8,0	
38	B12DCCN189	Trần Xuân Sơn	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	9,0	9,1	
39	B12DCCN137	Phan Hữu Thắng	D12CNPM2	10,0	9,0		8,0	6,0	7,1	
40	B12DCCN138	Nguyễn Vũ Thắng	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	7,0	7,7	
41	B12DCCN509	Phan Danh Thắng	D12CNPM4	6,0	6,0		5,0	5,0	5,2	
42	B12DCCN043	Nghiêm Thị Thảo	D12CNPM6	9,0	9,0		7,0	7,0	7,4	
43	B12DCCN139	Phạm Thị Thu	D12CNPM3	10,0	9,0		7,0	8,0	8,1	
44	B12DCCN089	Nguyễn Thế Toán	D12CNPM5	9,0	8,0		6,0	6,0	6,5	
45	B12DCCN461	Nguyễn Quỳnh Trang	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
46	B12DCCN462	Dương Tuyết Trinh	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	7,0	7,4	
47	B12DCCN200	Nguyễn Đình Trường	D12CNPM4	10,0	9,0		8,0	8,0	8,3	
48	B12DCCN296	Phạm Xuân Trường	D12CNPM5	10,0	9,0		7,0	7,0	7,5	
49	B12DCCN143	Lê Anh Tuấn	D12CNPM2	8,0	7,0		6,0	5,0	5,7	
50	B12DCCN521	Nguyễn Thanh Tùng	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
51	B12DCCN262	Dương Bảo Việt	D12CNPM5	9,0	8,0		6,0	6,0	6,5	
52	B12DCCN205	Nguyễn Hoàng Vũ	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	6,0	7,3	
53	B112104512	Nguyễn Đức Đạt	D11CNPM3	7,0	6,0		5,0	1,0	3,0	
54	0921040299	Đào Quang Hợp	D10CNPM2	10,0	8,0		7,0	4,0	6,0	
55	0921040313	Nguyễn Thành Luân	D10CNPM2	3,0	3,0		2,0	0,0	1,0	Vắng

**Ghi chú:**

- Số SV theo DS:	55	SV	- Số SV dự thi:	54	SV
- Số SV thi đạt:	49	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	4	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	2	SV			

**CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**

**SỐ 1**

**SỐ 2**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016*

**TRƯỞNG TRUNG TÂM**

**Phạm Anh Tuấn**

**Nguyễn Hoa Cường**

**Nguyễn Xuân Trường**







